

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH OAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/HNGĐ

Ngày: 19/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiểm

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Minh Huyền
2. Ông Lưu Bá Ngọc

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai tham gia phiên tòa: Ông Mai Lương Sơn - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa vào hồi 8 giờ 30 phút, ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 53/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024 về việc ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐST -HNGĐ ngày 2 tháng 4 năm 2024 giữa các đ- ong sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Hoài T, sinh năm 1994. Có mặt

Trú tại: Tổ ..., phường Phú Lương, quận Hà Đông, TP. Hà Nội

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990. Xin vắng mặt

Trú tại: Thôn G, xã B, huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị T trình bày: Tôi và anh T sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn năm 2013, đăng ký kết hôn tại UBND xã Bích Hòa, Thanh Oai, Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi về sống chung cùng mẹ chồng tại Thôn Giữa, Bích Hòa, Thanh Oai, Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến khoảng năm 2020, 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống; vợ chồng không có sự chia sẻ, quan tâm chăm sóc lẫn nhau; từ tháng 12/2021 vợ chồng sống ly thân. Trong thời gian ly thân vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng không hàn gắn được, không còn

quan tâm chăm sóc nhau nữa, kinh tế độc lập và đã tự chia con. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn gì nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh T;

Về con chung: Vợ chồng tôi có ba con chung gồm:

1. Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 24/10/2013
2. Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 19/01/2015
3. Nguyễn Như Q, sinh ngày 4/4/2019

Hiện cháu Trà M đang ở với tôi còn cháu Tr và cháu Q đang ở cùng anh T. Ly hôn tôi đề nghị tòa án giải quyết cho tôi được nuôi cháu M; còn cháu Tr , cháu Q đang ở với bố thì đề nghị giao cho anh T nuôi để không gây xáo trộn cuộc sống, học tập của các cháu. Do mỗi người đều đã nuôi con nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai cả. Hiện tôi đang bán hàng đồ nhựa, thu nhập một tháng từ 8 đến 9 triệu đồng; tôi cam đoan có đủ điều kiện để nuôi con. Về chỗ ở hiện hai mẹ con tôi đang ở nhà bà ngoại.

Về tài sản chung: Vợ chồng tôi không có tài sản chung gì nên không yêu cầu Tòa giải quyết; Về nợ chung: Không có. Vợ chồng tôi không nợ ai, cũng không cho ai vay nợ cả.

Phía bị đơn là anh Nguyễn Văn T xác nhận vợ chồng tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do cô T có quan hệ với người khác; vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm chăm sóc ai nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn gì nữa nên anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 24/10/2013; Nguyễn Minh T, sinh ngày 19/01/2015 và Nguyễn Như Q, sinh ngày 4/4/2019. Từ khi vợ chồng ly thân cháu Tr và cháu Q ở với tôi còn cháu M ở với mẹ. Ly hôn tôi đề nghị tôi nuôi cháu T, cháu Q còn cô T nuôi cháu M, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai cả. Về tài sản chung, nợ chung: không có. Anh T đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai cũng đã tiến hành xác minh, được cung cấp vợ chồng anh T, chị T nhiều lần xảy ra mâu thuẫn tại địa phương, nhiều lần sống ly thân, đến năm 2021 vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng nghe nói do chị T có quan hệ với người khác; vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Hiện chỉ có anh T và hai cháu nhỏ sống cùng mẹ anh T ở B, Thanh Oai; còn chị T và cháu lớn về nhà mẹ đẻ chị T ở.

Tại phiên tòa, chị T vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn, chị xin được nuôi cháu My và đồng ý giao anh T nuôi cháu Tr , cháu Q , không yêu

cầu cấp dưỡng nuôi con hàng tháng; tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán thực hiện đúng quy định của pháp luật, tại phiên tòa Hội đồng xét xử tuân thủ pháp luật, nguyên đơn, bị đơn chấp hành nghiêm chỉnh giấy triệu tập của Tòa; Về nội dung: chị T, anh T tự nguyện kết hôn với nhau năm 2013, đăng ký kết hôn tại UBND xã B nên xác định là hôn nhân hợp pháp; quá trình giải quyết chị T, anh T đều xác nhận vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ 2021 và đã sống ly thân; xét quan hệ hôn nhân giữa chị T anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T; cho chị T ly hôn anh T; về con chung: vợ chồng anh T chị T đã tự chia con, đến nay vẫn đề nghị Tòa án xử cho anh chị được nuôi con như hiện tại nên để không ảnh hưởng đến cuộc sống của các cháu, đề nghị hội đồng xét xử giải quyết cho chị T được ly hôn anh T; đề nghị giao chị T nuôi cháu My, anh T nuôi cháu Trí, cháu Quỳnh, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai cả và đều có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở; về tài sản chung, nợ chung: Không có; về án phí chị T phải nộp tiền án phí ly hôn

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1] Về tố tụng: Tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp ly hôn. Bị đơn là Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; Trú tại: Thôn giữa, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, TP.Hà Nội nên căn cứ Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai giải quyết.

Do bị đơn là anh Nguyễn Văn T có đơn xin xử vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt anh T.

2} Nội dung: Chị Phạm Hoài T và anh Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn ngày 23/5/2013, đăng ký kết hôn tại UBND xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị ở cùng mẹ anh T tại xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2021 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn; chị T cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm, không có sự chia sẻ, quan tâm chăm sóc lẫn nhau; còn anh T cho rằng vợ chồng mâu thuẫn do chị T có người khác; từ năm 2021 đến nay vợ chồng sống ly thân, kinh tế độc lập, cơm ai người đẩy ăn, tiền ai người đẩy tiêu. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn gì nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T, anh T cũng đồng ý ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn gì

nữa nhưng không lên tòa làm việc. Xét tình trạng quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Hoài T và anh Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử thấy: tình trạng quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T đã trầm trọng; mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử chấp nhận xử cho chị Phạm Hoài T được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Vợ chồng chị T, anh T có 03 con chung gồm:

1. Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 24/10/2013
2. Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 19/01/2015
3. Nguyễn Như Q, sinh ngày 4/4/2019

Chị T, anh T đều trình bày từ khi vợ chồng anh chị ly thân cháu Tr và cháu Q ở với anh T còn cháu M ở với chị T. Ly hôn đề nghị giao anh T nuôi cháu Tr, cháu Q còn chị T nuôi cháu M, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai cả. Xét yêu cầu xin nuôi con của chị T, anh T là chính đáng; việc anh chị tự thỏa thuận nuôi con là tự nguyện, từ thời điểm anh chị ly thân đến nay, chị T, anh T đã và đang đảm bảo các điều kiện sinh hoạt, học tập cũng, sinh hoạt của các cháu đến nay vẫn giữ nguyên quan điểm không thay đổi gì nên Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 24/10/2013 cho chị Phạm Hoài T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giao con chung là Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 19/01/2015 và Nguyễn Như Q, sinh ngày 4/4/2019.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị T và anh T đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng nếu được nuôi con. Xét việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hàng tháng của chị T, anh T là tự nguyện, không trái pháp luật nên ghi nhận sự tự nguyện của chị T, anh T cho đến khi các bên có sự thỏa thuận, thay đổi khác.

Chị T, anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị T, anh T đều khai vợ chồng chị không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết phần chia tài sản chung, công nợ chung;

Về án phí: Chị T phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình

Căn cứ Điều 147; 271; 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chị Phạm Hoài T được ly hôn anh Nguyễn Văn T

2. Về con chung: Giao chị Phạm Hoài T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 24/10/2013

Giao anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 19/01/2015 và Nguyễn Như Q, sinh ngày 4/4/2019

Ghi nhận sự tự nguyện của chị T, anh T chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho đến khi các bên có sự thỏa thuận, thay đổi khác.

Chị T, anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có

4. Về án phí ly hôn: Chị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0020676 ngày 13/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai, Hà Nội

5. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh Oai;
- THA huyện Thanh Oai;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kiểm